TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2020 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Trương Văn H.** Sinh năm: 1954

Trú tại: Số 02, đường Nước Mặn 05, tổ 36, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng;

- **Bà Hà Thị T**. Sinh năm: 1959

Trú tại: Số 02, đường Nước Mặn 05, tổ 36, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Hà Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thanh L, sinh ngày 06/6/1982 và Trương Thanh A, sinh ngày 15/4/1984. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Trương Văn H và bà Hà Thị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Hà Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thanh L, sinh ngày 06/6/1982 và Trương Thanh A, sinh ngày 15/4/1984. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Trương Văn H và bà Hà Thị T tự nguyện chịu. Ông Trương Văn H và bà Hà Thị T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009959 ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Phú Hòa, TP. Huế,
tỉnh Thừa Thiên Huế (số 781 ngày 28/02/1989)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm